

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 21- 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Sỹ Ba
Ông Nguyễn Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/HSST ngày 20/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST - HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Lê Đình T - sinh ngày 16/01/2005

Nơi cư trú: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Lê Thị Q; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 17/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Lê Thị T1 - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm, muốn có tiền chơi game và tiêu sài cá nhân nên Lê Đình T (sinh ngày 16/01/2005 ở xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá) nảy sinh ý định đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, Lê Đình T đi bộ dọc các tuyến đường trong thôn thuộc xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tìm nhà dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; T nhìn thấy nhà chị Lê Thị T1 (sinh năm 1980 ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá) không có người ở nhà, cửa cổng phía trước khoá, quan sát xung quanh không có người, T đi men theo đường bê tông đi ra bờ tường rào phía sau nhà rồi trèo qua tường vào bên trong vườn sau nhà chị T1.

Vào trong vườn, T nhìn thấy cửa ra vào nhà ở phía Tây nhà chị Thuý là loại cửa làm bằng các tấm tôn đã cũ, chốt phía trong nên T dùng tay cạy tấm tôn cửa ra rồi luồn tay vào bên trong mở chốt cửa. Mở được cửa T đi vào bên trong khu bếp. Giữa khu nhà bếp và khu nhà chính có một cánh cửa ngăn cách (loại cửa gỗ chốt trong phía nhà chính), T tiếp tục dùng tay cạy cánh cửa gỗ rồi luồn tay qua khe vừa cạy mở chốt bên trong, sau đó T đi lên gian nhà chính. Khi đi vào bên trong nhà, T đi vào phòng ngủ ở tầng 1 cạnh phòng khách lục tìm tài sản để trộm cắp.

T lục tìm trong đồng quần áo để trên giường không thấy tài sản, T tiếp tục lục tìm tủ quần áo ở trong phòng thì thấy ở trên nóc tủ, bên dưới con gấu bông có 01 cọc tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), T lấy số tiền này bỏ vào túi quần phải; rồi tiếp tục sang phòng ngủ bên cạnh mở tủ quần áo để lục lợi thì thấy trong tủ, dưới chồng quần áo có một con lợn đất bằng sứ, màu vàng. T đem con lợn đất ra khu vực vườn phía sau nhà đập vỡ con lợn và lấy toàn bộ số tiền bên trong con lợn bỏ vào túi quần bên trái rồi trèo tường ra ngoài và đi theo đường cũ để về nhà.

Về đến nhà, T lấy tiền trộm cắp được trong con lợn đất ra đếm được 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Tổng cộng T trộm cắp của chị T1 số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

Sau khi trộm cắp được tiền, T sử dụng tiền để tiêu sài cá nhân, còn lại 2.660.000đ (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Biết không thể trốn tránh nên ngày 14/5/2023, Lê Đình T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.660.000đ (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 áo phông vải

cọc tay màu đen, mặt trước có dòng chữ “CHANEL 31 RUE CAMBON”; 01 quần bò dài, màu đen là bộ quần áo mà T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 17/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 122/QĐ-CQCSĐT(ĐTHS).

Tại bản Kết luận giám định số 1936/KL - KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Số tiền 2.660.000đ T giao nộp gồm 09 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 09 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 26/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 12/QĐ-CQCSĐT(ĐTHS) nội dung: Trả lại số tiền 2.660.000đ (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho chị Lê Thị T1 là hợp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 06 mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng không rõ hình trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (16x18)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4x5)cm thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án. Đây là các mảnh vỡ mà Lê Đình T đã đập vỡ con lợn đất của chị T1 để trộm cắp tài sản, đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 bộ quần áo gồm 01 áo phông vải cọc tay màu đen, mặt trước có dòng chữ “CHANEL 31 RUE CAMBON”; 01 quần bò dài, màu đen mà T giao nộp khi đầu thú. Đây là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Về dân sự:

01 Con lợn bằng đất màu vàng bị Lê Đình T đập vỡ để lấy tiền. Do con lợn đất đã cũ nên chị Lê Thị T1 không yêu cầu T bồi thường.

Chị Lê Thị T1 yêu cầu Lê Đình T phải bồi thường số tiền trộm cắp là 18.340.000đ (*Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 57/CTr - VKSQX ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị T1 số tiền trộm cắp là 18.340.000đ (*Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

01 Con lợn bằng đất màu vàng bị Lê Đình T đập vỡ để lấy tiền; do con lợn đất đã cũ nên chị Lê Thị T1 không yêu cầu T phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng không rõ hình trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (16x18)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4x5)cm thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án. Đây là các mảnh vỡ mà Lê Đình T đã đập vỡ con lợn đất của chị T1 để trộm cắp tài sản, đã hết giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo gồm: 01 áo phông vải cộc tay màu đen, mặt trước có dòng chữ “CHANEL 31 RUE CAMBON”; 01 quần bò dài, màu đen mà T giao nộp khi đầu thú. Đây là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 12 giờ 00

phút ngày 13/5/2023 Lê Đình T đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà chị Lê Thị T1 trộm cắp 10.000.000đ tiền mặt và 01 con lợn đất màu vàng bên trong có 11.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị T1 một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo đang còn trẻ, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị T1 số tiền trộm cắp là 18.340.000đ(*Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

01 Con lợn bằng đất màu vàng bị Lê Đình T đập vỡ để lấy tiền; do con lợn đất đã cũ, chị Lê Thị T1 không yêu cầu T phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng không rõ hình trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (16x18)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4x5)cm thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án. Đây là các mảnh vỡ mà Lê Đình T đã đập vỡ con lợn đất của chị T1 để trộm cắp tài sản, đã hết giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo gồm: 01 áo phông vải cộc tay màu đen, mặt trước có dòng chữ “CHANEL 31 RUE CAMBON”; 01 quần bò dài, màu đen mà T giao nộp khi đầu thú. Đây là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 1.1 Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị T1 số tiền trộm cắp là 18.340.000đ (*Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

01 Con lợn bằng đất màu vàng bị Lê Đình T đập vỡ để lấy tiền; do con lợn đất đã cũ, chị Lê Thị T1 không yêu cầu T phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh vỡ của con lợn đất màu vàng không rõ hình trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (16x18)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4x5)cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo gồm: 01 áo phong vải cộc tay màu đen, mặt trước có dòng chữ “CHANEL 31 RUE CAMBON”; 01 quần bò dài, màu đen.

(*Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2023*).

Án phí: Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 917.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2

Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

